

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**
Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cát Hải, ngày 17 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Vũ Anh T; nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Vũ Thảo M, sinh ngày 01-4-2004 và cháu Vũ Phương A, sinh ngày 26-10-2007. Anh, chị thống nhất, thỏa thuận: Giao cả hai con chung cho chị Huệ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng (2.000.000đ/1con/1 tháng), thời gian bắt đầu từ tháng 9-2020 cho đến khi các cháu

đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Chị H rút yêu cầu chia tài sản chung. Chị H và anh T tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nêu trên, thì hàng tháng anh T còn phải trả chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị H nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng và nhận nộp thay cho anh T án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 14.300.000 (*mười bốn triệu ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0003603 ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 14.000.000 (*mười bốn triệu*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã Hiền Hào;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Năm